

Số: /QĐ-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2563/TTr-STNMT ngày 27 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tam Đường, Nậm Nhùn, Phong Thổ và thành phố Lai Châu tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác

khoáng sản theo quy định của Luật Đầu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đầu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đầu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024, trường hợp trong năm 2024 chưa thực hiện đầu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch được phê duyệt thì khu vực mỏ chưa tổ chức đầu giá hoặc đầu giá không thành công sẽ được chuyển sang đầu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí đầu giá quyền khai thác khoáng sản giao Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tam Đường, Phong Thổ, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường
  - TT.Tỉnh ủy
  - TT. HĐND tỉnh
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Công Thông tin điện tử Lai Châu;
  - VP UBND tỉnh: V2, V3, CB;
  - Lưu: VT, Kt4.
- } (báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường  
ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Thực hiện cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế. Đồng thời, phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư có năng lực khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

#### **2. Yêu cầu**

- Khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; không thuộc khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; không thuộc khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Loại khoáng sản tổ chức đấu giá quyền khai thác phải đúng thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính.

### **II. NỘI DUNG**

**1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò, gồm:**

- a) Mỏ đá Huổi Sáng, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, diện tích 4,9 ha;
- b) Mỏ đá Hua Bó 5, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, diện tích 1,3 ha;
- c) Mỏ đá Suối Thầu, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, diện tích 4,94 ha;
- d) Mỏ sét Đồng Huổi Kiềng, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, diện tích 3,36 ha.

*(Có tọa độ các điểm khép góc tại Phụ lục kèm theo)*

**2. Phương pháp tiến hành:** Tổ chức phiên đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính.

**3. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2024, trường hợp trong năm 2024 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch được phê duyệt thì khu vực mỏ chưa tổ chức đấu giá hoặc đấu giá không thành công sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

**4. Kinh phí thực hiện:** Từ nguồn kinh phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản giao Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hoặc lựa chọn và hợp đồng thuê đơn vị khảo sát, đánh giá sơ bộ tài nguyên các mỏ làm cơ sở xác định tiền đặt trước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các mỏ: Mỏ đá Huổi Sáng, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn; mỏ đá Hua Bó 5, xã Bình Lư, huyện Tam Đường; mỏ sét Đồng Huổi Kiềng, xã Không Lào, huyện Phong Thổ. Đối với mỏ đá Suối Thầu, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu sử dụng kết quả đã thực hiện khảo sát, đánh giá sơ bộ tài nguyên đã thực hiện trước đây; giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp đáp ứng điều kiện theo quy định hiện hành để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

**2. Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Tam Đường, Phong Thổ, Nậm Nhùn và thành phố Lai Châu theo chức năng,

nhệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**PHỤ LỤC**

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC ĐẦU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM  
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG Ở KHU VỰC CHỨA THẨM ĐÒ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)*

TT	Tên mỏ, địa điểm	Loại khoáng sản	Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trực 103, múi chiếu 3		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X	Y		
1	Mỏ đá Huổi Sáng, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn	Đá VLXDĐT	1	2442330	518295	4,19	
			2	2442263	518480		
			3	2442212	518452		
			4	2442189	518453		
			5	2442127	518441		
			6	2442063	518423		
			7	2442052	518405		
			8	2442057	518388		
			9	2442077	518363		
			10	2442089	518341		
			11	2442101	518309		
			12	2442115	518287		
			13	2442118	518260		
			14	2442129	518242		
			15	2442142	518233		

2	Mỏ đá Hua Bó 5, xã Bình Lư, huyện Tam Đường	Đá VLXDTT	1	2467914	566731	1,3	
			2	2467912	566687		
			3	2467991	566644		
			4	2468084	566679		
			5	2468097	566773		
			6	2468050	566781		
			7	2468043	566716		
3	Mỏ đá Suối Thầu, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu	Đá VLXDTT	1	2479286	547382	4,94	Mỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 29/9/2021; năm 2023 đã tổ chức đấu giá nhưng không thành công.
			2	2479277	547518		
			3	2479214	547552		
			4	2479045	547486		
			5	2479009	547413		
			6	2479226	547261		
4	Mỏ sét Đồng Huổi Kiêng, xã Khổng Lào, huyện Phòng thổ	Sét làm VLXDTT	1	2493870	536183	3,36	
			2	2493875	536365		
			3	2494062	536401		
			4	2494064	536230		